

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 662/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2021.

V/v “ Yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2021/TLST-HN ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, Thông báo số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2021/HNGĐ-ST ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Quỳnh Thục N, sinh năm: 1997; địa chỉ: 55/5 B.X.P, Tp. QN, tỉnh BĐ.

Bị đơn: Anh Trương Võ Thanh T, sinh năm: 1987; địa chỉ: 05 T.T.L, Tp. QN, tỉnh BĐ.

(Chị N và anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Quỳnh Thục N trình bày:

Chị N và anh Trương Võ Thanh T trước đây là vợ chồng, nhưng đến ngày 20/01/2021 anh, chị đã ly hôn theo Quyết định số 46/2021/QĐST-HNGĐ. Chị và anh T có hai con chung là Trương Lâm H, sinh ngày 28/01/2017 và Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019. Khi ly hôn theo như quyết định thì chị là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Lâm H, còn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Lâm V, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, thời gian đầu chị đến thăm con thì anh T tạo điều kiện cho chị thăm con bình thường, không có ý kiến gì. Nhưng đến ngày 28/4/2021, chị đến thăm con thì anh T không cho thăm mà còn đánh chị, chị có báo cáo công an phường ĐĐ, TP. QN.

Nay chị yêu cầu thay đổi người nuôi con, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Trương Lâm H, sinh ngày 28/01/2017 và Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Trương Võ Thanh T trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Anh hoàn toàn thống nhất lời trình bày của chị N về việc vợ chồng đã ly hôn và việc nuôi con sau ly hôn. Theo quyết định số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021, anh và chị N có hai con chung là Trương Lâm H, sinh ngày 28/01/2017 và Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019. Theo như quyết định thì chị N được nuôi dưỡng con chung Trương Lâm H, anh nuôi dưỡng con chung Trương Lâm V. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, anh vẫn tạo điều kiện cho chị N đến thăm con bình thường, không gây cản trở, không gây khó khăn trong việc thăm con của chị N.

Nay chị N yêu cầu thay đổi người nuôi con, chị N yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung là Trương Lâm H và Trương Lâm V, anh không đồng ý. Vì sau khi ly hôn cuộc sống của anh và con chung Trương Lâm V đã ổn định. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Lâm V, chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Lâm H, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.QN phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Lâm Quỳnh Thục N và bị đơn anh Trương Võ Thanh T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa được quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Quỳnh Thục N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì xét yêu cầu của chị N là chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Giao cháu Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Án phí HNGĐ: Buộc chị Lâm Quỳnh Thục N phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố QN, tỉnh BD.

[2] Về nội dung: Chị Lâm Quỳnh Thục N và anh Trương Võ Thanh T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021. Về con chung, chị N được nuôi dưỡng Trương Lâm H, sinh ngày 28/01/2017, còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019 không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Sau khi ly hôn, anh T vẫn tạo điều kiện để chị N đến thăm con chung, không gây khó khăn, không cản trở chị N trong việc thăm con. Bên cạnh đó, theo chị N trình bày thì anh T là người có thu nhập ổn định, biết cách chăm sóc con chu đáo nên khi ly hôn chị đã tự nguyện giao cháu Trương Lâm V cho anh T nuôi dưỡng, mặc dù tại thời điểm anh, chị ly hôn thì cháu V chưa được 3 tuổi. Điều này phù hợp lời trình bày của anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh T có hành vi cản trở, gây khó khăn, không cho chị thăm con chung.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, lâu nay cháu Trương Lâm V đang sống với anh T đã ổn định. Để tránh gây sự sáo trộn trong cuộc sống của cháu, HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Trương Lâm V cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội chị Lâm Quỳnh Thục N phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Quỳnh Thục N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung Trương Lâm V, sinh ngày 27/5/2019 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐST: Chị Lâm Quỳnh Thục N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0003539 ngày 15/3/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố QN.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

